

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Đại; Ông Nguyễn Trung Kiên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, là điểm cầu trung tâm, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực Tyển vụ án hình sự, thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LƯỜNG VĂN H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày 05/4/1991, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lường Văn S, sinh năm 1973 và bà Lường Thị D, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Tòng Thị C (đã chết) và 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 00 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, đến ngày 17/6/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 02/12/2022 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 02/12/2022, tạm giam từ 05/12/2022, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa: Bà **Nguyễn Thị L** - Luật sư ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người làm chứng: Lò Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: KH 21 giờ ngày 08/6/2020, Lường Văn H đang đi bộ trong bản V, xã M, huyện T thì gặp Lò Văn N (sinh năm 1983 trú cùng bản). N hỏi H *“có biết chỗ nào bán Heroine không thì cùng đi tìm mua về cùng nhau sử dụng”*. H nói là biết chỗ ở bản T, xã T, huyện T nhưng H không có tiền và cũng không có xe. N nói với H là N có 600.000 đồng và có xe mô tô, H đồng ý cùng N đi tìm mua Heroine. Sau đó N đi mượn xe mô tô của anh rể là Lò Văn T, sinh năm 1968, trú tại bản N, xã M, huyện T rồi điều khiển xe chở Lò Văn H đến bản bản T, xã T, huyện T. Khi đến bản T, N dựng xe ở ngoài đường rồi H dẫn N cùng đi bộ đến nhà Mùa A T sinh năm 1982 ở trong bản bản T, xã T, huyện T. Khi đến cửa nhà T, H đưa cho T số tiền 600.000 đồng rồi đứng đợi bên ngoài cửa. Theo lời khai của Lường Văn H: khi vào nhà T, H đưa cho T số tiền 600.000 đồng và hỏi mua Heroine, T cầm tiền và đi vào trong buồng ngủ lấy ra 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu trắng) bán cho H. Mua được Heroine, H gọi N (đang đứng bên ngoài cửa) vào trong nhà T. Sau đó, H và N cùng nhau lấy một ít Heroine trong gói Heroine mua được ra sử dụng bằng hình thức chích, tại vị trí gần bếp lửa trong nhà T. Sử dụng Heroine xong, H lấy một mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài gói Heroine còn lại rồi cầm trên tay phải. N điều khiển xe mô tô chở H cầm theo gói Heroine đi về nhà tại bản V, xã M, huyện T. Trên đường về, Lường Văn H và Lò Văn N bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang hồi 23 giờ 05 phút cùng ngày tại bản T, xã T, huyện T. Vật chứng thu giữ 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng các mảnh nilon màu hồng và màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô YAMAHA màu đỏ-đen biển kiểm soát 25F4-3770.

Kết luận giám định số 92 ngày 09/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T và Kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn H, Lò Văn N có khối lượng: 0,67 gam, là ma túy, loại: Heroine”*.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,67 gam Heroine, 01 xe mô tô, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án số 24/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lường Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị Tuyên phạt Lương Văn H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo Lương Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã chết, một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa thực hiện đúng quy định tại Điều 73/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Hồi 23 giờ 05 phút ngày 08/6/2020, tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N, Lương Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,67 gam, bên ngoài được gói bằng các mảnh nilon màu hồng và màu trắng. Mục đích mang về để

cùng nhau sử dụng, thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Lương Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý với vai trò là người giúp sức trong việc trực tiếp mua Heroine cho Lò Văn N mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Lương Văn H, Lò Văn N là các đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân các bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lương Văn H, Lò Văn N là những người được sinh ra trong những gia đình lao động, mặc dù có Tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Lò Văn N đã bị kết án 24 tháng tù tại Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 01/02/2021. Đối với Lương Văn H, sau khi được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nhả, điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là chưa tốt. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn N trong vụ án này là có căn cứ cần được chấp nhận. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ty nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo lại có hoàn cảnh khó khăn do vợ đã chết. Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo Lương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo: Ty hành vi của Lò Văn N đã được xét xử, tuy nhiên xác định thời điểm phạm tội, Lò Văn N và Lương Văn H đồng phạm với nhau, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lò Văn N là người khởi xướng lại là người trực tiếp cung cấp tiền để Lương Văn H mua trái phép chất ma túy, Lương Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức nên trách nhiệm hình sự và hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ hơn một phần so với mức án mà Lò Văn N đã bị kết án.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án này đã được xử lý theo Bản án số 24/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lương Văn H khai mua của Mùa A T sinh năm 1982 trú tại bản T, xã T, huyện T. Ty nhiên, Mùa A T phủ nhận việc bán Heroine cho Lương Văn H. Chỉ dựa vào lời khai của Lương Văn H, không đủ căn cứ để xử lý Mùa A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc H, N khai cùng nhau sử dụng Heroine tại bếp nhà Mùa A T, tại cơ quan điều tra Mùa A T khai không biết và cũng không cho H, N sử dụng ma túy tại nhà mình. H và N cũng khai nhận khi sử dụng Heroine cả hai không xin phép T và người nhà T, hai người cũng không biết Mùa A T có biết việc H và N sử dụng Heroine tại bếp nhà T không. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Mùa A T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đều đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Lương Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay buộc bị cáo phải thi hành tiếp 19 (mười

chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.
Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn H được miễn án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước